

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2022/DS-ST**

Ngày: 28-07-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và bà Đào Thị Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: Số 140, ấp HP, xã HT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Đinh Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: Số 6/3 ấp QĐ, xã ĐH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Bà O, ông H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Năm 2018, bà Nguyễn Thị O và ông Đinh Văn H có hợp tác với nhau để làm bia mộ bằng đá Hoa Cương cung cấp cho khách hàng có nhu cầu. Quá trình làm bia mộ, ông H không tích cực nên việc hợp tác giữa hai bên trở nên tồi tệ, không phát triển được và sau đó là ngưng hợp tác. Hai bên thống nhất đối chiếu và quyết toán công nợ, cụ thể: Ông H còn thiếu bà O số tiền 27.500.000 đồng tiền ứng vật tư, trả công thợ bao gồm: Nắp hòm đá Gia Kiệm là 7,5 triệu đồng, đặt cọc đá Hố Nai là 03 triệu đồng, lấy tiền trả Hà Giang 10 triệu đồng, làm mộ Dinh lấy xài riêng là 02 triệu đồng, lấy tiền bên

Mười xài tết là 05 triệu đồng; tiền tạm ứng hằng ngày của năm 2019 là: 11.780.000 đồng. Ngoài ra, ông H còn mượn tiền một số người để tiêu xài cá nhân nhưng không có khả năng trả nợ, khi bị đe dọa, ông H nhờ bà O đứng ra trả nợ thay cho ông H với tổng số tiền là 53.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng các khoản tiền mà ông H còn nợ bà O là: 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng). Khi tiến hành đối chiếu và quyết toán công nợ, ông H đã ký tên xác nhận với dòng chữ “Là đúng” vào tờ giấy đề ngày 22/09/2019 liệt kê các khoản chú H lấy tiền.

Từ đó đến nay, bà O đã nhiều lần yêu cầu ông H trả các khoản tiền này nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, bà O đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Đinh Văn H có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị O số tiền vay là 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) và phải trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày nộp đơn khởi kiện đến khi thanh toán xong nợ với lãi suất yêu cầu là 1,5%/01 tháng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 05/07/2022, bà O tự nguyện xin rút đối với yêu cầu buộc ông H phải trả tiền lãi chậm trả, chỉ yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ gốc đã vay mượn là 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- *Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 25/03/2022 của ông Đinh Văn H trình bày:*

Năm 2018, bà Nguyễn Thị O cho ông Đinh Văn H vay mượn khoảng 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) để làm vốn làm bia mộ bằng đá Hoa Cương. Đồng thời bà O cho ông H mượn mặt bằng tại nhà bà O để làm cơ sở hoạt động kinh doanh. Việc ông H mượn tiền của bà O đã được giải quyết xong tại bản án số 19/2020/DSST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, ông không còn nợ bà O bất kỳ khoản vay hay khoản tiền nào khác, ông cũng không viết bất kỳ tờ giấy nhận nợ nào cho bà O ngoài các khoản vay đã được giải quyết tại bản án nêu trên.

Sau khi được Tòa án cho xem tờ giấy do bà O cung cấp với số tiền nợ là 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) thì ông H xác định không phải là chữ viết và chữ ký của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc vay mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, việc vay mượn này đã được nguyên đơn và bị đơn xác nhận vào giấy lấy tiền ngày 22/9/2019. Mặc dù bị đơn không thừa nhận chữ ký, chữ viết của bị đơn tuy nhiên tại bản kết luận giám định số 2841/KL-KTHS ngày

20/6/2022 của Phân viện KHHS tại Tp. HCM kết luận: “Chữ ký, chữ viết tại dòng 1,2 (từ dưới lên) trên tài liệu ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Văn H trên 04 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do một người ký, viết ra”.

Do vậy, căn cứ các Điều 463, 465 và 466 BLDS 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Đinh Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng).

+ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải nộp tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị O khởi kiện đối với ông Đinh Văn H, hiện cư trú tại 6/3 ấp QĐ, xã ĐH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai về việc tranh chấp đối với số tiền cho vay. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị O, ông Đinh Văn H đều vắng mặt nhưng họ đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được rút một phần yêu cầu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O buộc bị đơn ông Đinh Văn H trả tiền nợ gốc:*

Theo tài liệu ghi chép các khoản “Chú H lấy tiền đề ngày 22/09/2019” do nguyên đơn cung cấp có nội dung:

- Nắp hòm đá Gia Kiệm là 7,500K,
- Đặt cọc đá Hồ Nai là 03 triệu,
- Lấy tiền trả Hà Giang 10 triệu,
- Làm mộ Dinh lấy xài riêng 02 triệu,
- Tự ý lấy tiền bên 10 (Mười) xài hết 05 triệu,

- Lấy tiền trả giang hồ HP: 4 triệu,
- Lấy tiền trả nợ anh B (Đ): 7 triệu,
- Trả tiền Tâm Dê: 42 triệu,

Tổng: 80.500K.

- Tiền ứng nợ hàng ngày (2019): 11.780K

Phía dưới có dòng chữ “Là đúng” và chữ ký, chữ viết Đinh Văn H.

Tại kết luận giám định số 2841/KL- KTHS ngày 20/06/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: “Chữ ký, chữ viết tại dòng 1,2 (từ dưới lên) trên tài liệu ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đúng tên Đinh Văn H trên 04 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do một người ký, viết ra”.

Mặt khác, nguyên đơn còn cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

Đơn xác nhận đề ngày 28/8/2020 của ông Tăng Thanh T, sinh năm 1976 có nội dung: Số tiền anh Đinh Văn H có thiếu tôi là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng). Số tiền này chị Nguyễn Thị O đã bảo lãnh và lấy tiền túi của mình ra để trả cho anh Đinh Văn H.

Đơn xác nhận đề ngày 09/01/2020 của ông Đinh Văn B, sinh năm 1978 có nội dung: Có đưa cho ông Đinh Văn H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 29 tết âm lịch năm 2018 để giao lại cho chị Nguyễn Thị O.

Bản cam kết đề ngày 08/03/2021 của ông Nguyễn Hoàng Quốc Đ, sinh năm 1988 được UBND xã Trung Hòa chứng thực chữ ký có nội dung: Tôi có đưa cho ông Đinh Văn H số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) vào ngày 15/05/2019 nhưng khoảng 03 tháng (ngày 15/08/2019) cô Nguyễn Thị O đã đứng ra trả cho tôi số tiền trên.

Như vậy, ngày 22/09/2019 giữa bà Nguyễn Thị O và ông Đinh Văn H đã tiến hành đối chiếu thống nhất công nợ, tổng cộng các khoản tiền mà ông H còn nợ bà O là: 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng). Ông H đã ký tên và xác nhận với dòng chữ “Là đúng” vào tờ giấy đề ngày 22/09/2019 nêu trên.

Có đủ căn cứ kết luận giữa bà Nguyễn Thị O, ông Đinh Văn H có xác lập hợp đồng vay tiền không có kỳ hạn, không có lãi; tính đến thời điểm khởi kiện bên vay ông Đinh Văn H chưa trả một phần hay toàn bộ số tiền vay cho bà Nguyễn Thị O.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015, ông Đinh Văn H có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị O số tiền 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

[2.2] Xét ý kiến phản đối của bị đơn:

Bản án số 19/2020/DSST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa

nguyên đơn bà Nguyễn Thị O với bị đơn ông Đinh Văn H, bà Đoàn Thị Thanh H đối với số tiền 655.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng) theo 02 giấy vay tiền lập cùng ngày 30/4/2019. Đối với các khoản tiền khác, ngày 24/8/2020 bà O đã rút yêu cầu khởi kiện vì lý do chưa thống kê đầy đủ, bà O làm rõ sẽ khởi kiện sau.

Như vậy, bản án số 19/2020/DSST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chưa giải quyết đối với các khoản tiền 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) mà ông H vay mượn của bà O theo tờ giấy ghi chép các khoản “Chú H lấy tiền” đề ngày 22/09/2019.

Do đó, ý kiến phản đối của bị đơn ông Đinh Văn H là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Do nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu buộc ông H phải trả tiền lãi chậm trả, căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải nộp tiền án phí. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền 3.102.000 đồng (Ba triệu, một trăm lẻ hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải nộp số tiền 4.614.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O đối với yêu cầu buộc ông Đinh Văn H phải trả tiền lãi chậm trả tính từ tháng 01/2020

đến ngày nộp đơn khởi kiện, với lãi suất 1,5%/01 tháng với số tiền là 31.836.000 đồng (Ba mươi một triệu, tám trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Đinh Văn H.

Buộc ông Đinh Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền 92.280.000 đồng (Chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Văn H phải nộp số tiền 4.614.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị O số tiền 3.102.000 đồng (Ba triệu, một trăm lẻ hai ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000124 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh